

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-ST

Ngày: 17-7-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Tiến

2. Ông Nguyễn Hữu Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V. Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 1, khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 02-12-2015, Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V (gọi tắt là Công ty tài chính) có cho ông Huỳnh Quốc B vay số tiền 48.533.382 đồng, theo hợp đồng vay số 20151203-143017-0005 với lãi suất thỏa thuận 2.92%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 79.023.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu trả mỗi tháng 2.196.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.163.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là 04-01-2016. Thực hiện hợp đồng Công ty tài chính đã giao đủ số tiền vay cho ông B, ông B chỉ thanh toán được 01 kỳ với số tiền 2.196.000 đồng, kể từ ngày 06-01-2016 ông B không thanh toán thêm kỳ nợ nào và đã vi phạm hợp đồng. Công ty tài chính đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông B tiếp tục thanh toán nợ nhưng không thành.

Nay Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quốc B phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại theo hợp đồng vay 20151203-143017-0005 ngày 02-12-2015 bao gồm khoản nợ đến hạn và nợ chưa đến hạn là 68.615.086 đồng, trong đó khoản nợ đến hạn là 39.528.000 đồng (tiền gốc là 18.665.853 đồng và lãi là 20.862.147 đồng) và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 29.087.086 đồng.

- Bị đơn ông Huỳnh Quốc B trình bày:

Ông thừa nhận có vay của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V số tiền là 48.533.382 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, ông có trách nhiệm thanh toán tiền nợ vay cả gốc và lãi là 79.023.000 đồng và thanh toán trả chậm trong vòng 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu trả mỗi tháng 2.196.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.163.000 đồng. Ông đã trả được 01 kỳ với số tiền là 2.196.000 đồng, sau đó vì kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán được khoản nợ còn lại. Nay Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông thanh toán toàn bộ khoản nợ bao gồm nợ trong hạn và nợ chưa đến hạn cho Công ty ông đồng ý, nhưng do hiện tại điều kiện làm ăn của ông quá khó khăn nên ông đề nghị trả dần khoản nợ trên theo phương án mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Quốc B thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng số

20151203-143017-0005 ngày 02-12-2015, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng đã thỏa thuận trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ VPBFC có quyền thực hiện những yêu cầu khác theo thỏa thuận hợp đồng. Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào hợp đồng, Công ty tài chính có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo luật định.

2. Về nội dung: Ngày 02-12-2015 giữa Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V và ông Huỳnh Quốc B có ký hợp đồng vay số 20151203-143017-0005, theo đó ông B đã vay của Công ty tài chính số tiền là 48.533.382 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 02-12-2015. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là 79.023.000 đồng, trong đó nợ gốc là 48.533.382 đồng và lãi là 30.489.618 đồng cho Công ty tài chính, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả mỗi tháng 2.196.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.163.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 04-01-2016. Thực hiện hợp đồng, Công ty tài chính đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông B, ông B cũng đã thanh toán được 01 kỳ nợ với tổng số tiền là 2.196.000 đồng. Kể từ ngày 06-01-2016 ông B không thanh toán thêm khoản nợ nào cho Công ty tài chính như đã cam kết, nên theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng, ông B đã vi phạm cam kết trả nợ do đó việc Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán nợ là có căn cứ và đúng luật.

- Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn thấy rằng: Lãi suất vay hai bên thỏa thuận là 2,92%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 thì *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* do đó việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên trong hợp đồng vay số 20151203-143017-0005 ngày 02-12-2015 là không trái quy định pháp luật. Ngoài ra, Công ty tài chính yêu cầu ông B phải thanh toán dứt điểm khoản nợ còn lại là 68.615.086 đồng, trong đó khoản nợ đến hạn là 39.528.000 đồng (tiền gốc là 18.665.853 đồng và lãi là 20.862.147 đồng) và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 29.087.086 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của hợp đồng *“VPBFC có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng”* do đó việc ông B vi phạm cam kết trả nợ, Công ty tài chính có quyền chấm dứt hợp đồng và xử lý thu hồi nợ. Hơn nữa, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Huỳnh Quốc B thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại bao gồm nợ đến hạn và nợ chưa đến hạn cho Công ty tài chính với tổng số tiền 68.615.086

đồng nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty tài chính. Ông B đề nghị trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được Công ty tài chính chấp thuận. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Quốc B phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 68.615.086 đồng, trong đó gốc 47.752.939 đồng và lãi là 20.862.147 đồng cho Công ty tài chính là đúng quy định tại Điều 280, khoản 1 điều 466, 470 BLDS năm 2015.

Về án phí: Ông Huỳnh Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 3 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, khoản 1 Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Huỳnh Quốc B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V, tổng cộng số tiền nợ 68.615.086 đồng (*Sáu mươi tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó gốc 47.752.939 đồng và lãi là 20.862.147 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Quốc B không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì hàng tháng ông B còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Quốc B phải chịu là 3.430.754 đồng (*Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng*).

Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.568.991đ (*Một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm chín mươi một đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002626 ngày 21-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17-7-2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

